

Số: **1380** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng **11** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí
(Đợt 19 năm 2024)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 141/TTr-SLĐTBXH ngày 03/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm **09** đối tượng (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: **185.900.000 đồng** (Một trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2024 được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.n757



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg VÀ SỐ 62/2011/QĐ-TTg

(Kèm theo Quyết định số **1380**/QĐ-UBND ngày **07** tháng **11** năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Quốc tịch	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Thanh Hùng	1957	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn	19/9/2024	23,400,000
2	Phạm Thị Tề	1953	xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ	phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu	16/3/2024	18,000,000
3	Phạm Thị Mát	1955	xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ	xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ	12/9/2024	23,400,000
4	Kiều Tấn Minh	1953	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa	25/5/2023	14,900,000
5	Phạm Văn Đình	1950	xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	11/9/2024	23,400,000
6	Phạm Thị Ê	1940	xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	10/10/2024	23,400,000
7	Nguyễn Hồng Thái	1953	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	13/9/2024	23,400,000
8	Phạm Văn Hân	1963	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	11/5/2024	18,000,000
9	Lê Tiến	1953	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	01/4/2024	18,000,000
	TỔNG CỘNG					185,900,000

